TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HC-ST
Ngày 07/5/2024
"V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phùng Lâm Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Tiến Dũng và ông Nguyễn Hữu Cương.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa***: Ông Bàn Quang Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HC ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2024/QĐST-HC ngày 08/4/2024 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan Văn P

Địa chỉ: Thôn Bản C, xã Bản C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:

- Bà Phan Thị H. Địa chỉ: Thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bà Vương Thị T. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bị kiện: Văn phòng đăng ký Đ.

Địa chỉ: Khối 7, đại lộ Trần Hưng Đ, phường Nam C, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Đức L – Giám đốc Văn phòng đăng ký Đ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Số 151 Đường S, thị trấn Phố L, huyện B, tỉnh Lào Cai

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Văn L – Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện B. Vắng mặt.

- Ông Phan V T. Địa chỉ: Thôn Bản C, xã Bản C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Bà Phan Thị S. Địa chỉ: Thôn Bản C, xã Bản C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- Anh Phan Văn H. Địa chỉ: thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà Sam, anh H: Bà Phan Thị H. Địa chỉ: thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai và Bà Vương Thị T. Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Anh Phan Văn N. Địa chỉ: Thôn Độc Lập, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Ông Phan Văn K; Bà Lý Thị D. Địa chỉ: Thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:

Bố đẻ ông Phan Văn P là Phan Văn P (đã mất năm 2009) và mẹ đẻ là Lù Thị X (đã mất năm 2021) sinh được 5 người con gồm: Phan Văn P; Phan Thị S; Phan Văn K; Phan V T; Phan Thị D (đã mất). Bố mẹ ông P có để lại di sản thừa kế là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất một phần được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đất số N 602134 cấp ngày 16/12/1998. Địa chỉ tại thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai mang tên ông Phan Văn P.

Năm 2009, sau khi ông P mất, bà X ở một mình nên bà cùng các con cái thành viên trong gia đình có họp lại và cho anh Phan Văn H (con của ông Phan Văn P) đến sống cùng bà nội để tiện chăm sóc cho bà. Mọi người đã thống nhất chia thửa đất nói trên gồm có ngôi nhà bà X đang ở cho cháu trai là anh Phan Văn H, bao gồm cả sân, vườn và 2 cái ao cạnh nhau. Phần đất bên phải giáp nhà anh H, giới hạn từ đường mòn lên sau nhà và cả mảnh nương trên đỉnh đồi chia cho gia đình ông Phan Văn K. Sau đó ông P chia một phần đất của cháu H cho ông Phan V T, hiện nay là nhà của anh Phan Mạnh T (con trai ông T) ở, còn các thửa đất còn lại sẽ chia sau.

Năm 2010, bà X bị tai biến dẫn đến liệt nửa người, sức khoẻ suy giảm, đi lại sinh hoạt khó khăn, đều do cháu trai là Phan Văn H chăm sóc và ở cùng bà. Đến năm 2021 bà mất, anh H vẫn ở lại căn nhà đó đến nay. Từ khi gia đình họp và thoả thuận chia đất xong, các anh em trong gia đình đã nhiều lần đề nghị nhà ông K đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P, bà X để đi làm thủ tục tách thửa nhưng ông K và bà D đưa ra nhiều lý do trì hoãn không chịu đưa.

Khoảng tháng 7 năm 2023, ông Phan Văn K ngang nhiên đến dựng nhà ở sân nhà anh H và nói rằng mảnh đất bố mẹ để lại là của nhà ông K, đất này ông K đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ông có quyền dựng nhà trên mảnh đất này. Khoảng tháng 8 năm 2023, sau khi ông P viết đơn xin thông tin về thửa đất trên mới phát hiện ra sự việc ông K và vợ là bà Lý Thị D đã có hành vi làm giả các giấy tờ, cụ thể như sau:

Ngày 15/08/2012 ông K và bà D đã làm giả biên bản họp gia đình với nội dung thoả thuận cho ông Bà K D thừa kế tài sản của bố mẹ là thửa đất nói trên. Chữ ký trong biên bản này đều là giả, ông P và các thành viên trong gia đình đều khẳng định không biết và không ký tên vào biên bản họp gia đình nào vào năm 2012. Đồng thời trong biên bản này cũng không có tên của ông Phan V T (con đẻ của cụ Phan Văn P và cụ Lù Thị X), ông T khẳng định không hề biết về biên bản họp gia đình này và cũng chưa bao giờ thoả thuận hay bàn bạc gì với ông Bà K D về vấn đề chia thừa kế nói trên.

Ngày 23/08/2012 sau khi làm giả các giấy tờ trên vợ chồng ông K tiếp tục làm thủ tục đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất sang tên ông Phan Văn K.

Việc làm giả biên bản và giả mạo chữ ký của các thành viên trong gia đình của ông K và bà D đã gây ra hậu quả nghiêm trọng là làm cơ quan nhà nước nhầm lẫn về việc có sự thoả thuận của các đồng thừa kế về việc chia hết di sản thừa kế cho vợ chồng ông K.

Vì vậy, người khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên huỷ phần đăng ký biến động thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D theo hồ sơ số 6588 ngày 23/8/2012, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 00263QSDĐ do UBND huyện B cấp ngày 16/12/1998 cho hộ ông Phan Văn P.

Người bị kiện Văn phòng đăng ký Đ trình bày:

Ngày 23/8/2012, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện B đã tiếp nhận 01 hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D đối với các thửa đất số: 20, 30a, 30, 36, 21 22, 43, tờ bản đồ số: P4-14, P14-8, địa chỉ tại thôn Bản Quẩn, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Thành phần hồ sơ bao gồm:

+ Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành N602134, số vào sổ: 00263 do UBND huyện B cấp ngày số 16/12/1998 mang tên hộ ông Phan Văn P;

+ Đơn đề nghị đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mẫu số 03/ĐK-GCN;

+ Biên bản họp gia đình;

+ Giấy uỷ quyền hưởng tài sản;

+ Giấy khai sinh (bản sao) của ông Phan Văn K.

+ Giấy chứng tử (bản sao) của ông Phan Văn P.

Sau khi kiểm tra hồ sơ, ngày 23/8/2012 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B xác nhận trên Đơn đề nghị đăng ký biến động về quyền sử dụng đất mẫu số 03/ĐK-CN như sau: "*Hồ sơ đủ điều kiện: ông Phan Văn K và bà Lý Thị D nhận quyền sử dụng đất theo Biên bản phân chia tài sản thừa kế*" đồng thời thực hiện đăng ký biến động trên trang 04 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: "*Ông Phan Văn K, sinh năm 1966, CMND số 063090089 cấp ngày 21/3/2001 tại CA Lào Cai và bà Lý Thị D, sinh năm 1969, số CMND 063090088 cấp ngày 21/3/2001 tại CA Lào Cai, địa chỉ: Thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo hồ sơ số: 6588*".

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B giải quyết hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất của hộ ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D được thực hiện theo quy tại Điều 129 Luật đất đai năm 2003, Điều 9, Điều 151 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, Điều 19, Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện B trình bày:

Ngày 23/8/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B tiếp nhận hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D.

Sau khi kiểm tra hồ sơ đủ điều kiện giải quyết. Ngày 23/8/2012, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B xác nhận "*hồ sơ đủ điều kiện, ông Phan Văn K và bà Lý Thị D nhận quyền sử dụng đất theo Biên bản phân chia tài sản thừa kế*" và điều chỉnh biến động trên trang 04 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 602134.

Quá trình thẩm định và giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D được thực hiện đúng trình tự theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai 2003.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn K, bà Lý Thị D trình bày:

Bố mẹ ông Phan Văn K có 03 thửa đất đã ở và canh tác từ trước năm 1979 tại thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai, thuộc tờ bản đồ số P4-14. Thửa số 30a là đất ở (diện tích 400m^2); thửa số 30 là đất vườn tạp (diện tích 141,9 m^2); thửa số 20 là đất ao (diện tích 155,4m^2). Tổng diện tích cả 03 thửa đất là 697,3 m^2 đã được cấp GCNQSDĐ cho bố của ông K là ông Phan Văn P từ năm 1998.

Ngoài 03 thửa đất nêu trên, trong GCNQSDĐ của ông P còn có 03 thửa đất lúa và 01 cái ao không thuộc đất của bố mẹ ông K. Cụ thể như sau:

Nguồn gốc của 03 thửa đất lúa số 21, 22, 23 thuộc tờ bản đồ P4-8 có tổng diện tích là 996,1 m^2 là ruộng của hợp tác xã do chú họ của ông K là ông Phan Văn Q là người có công lao phục hoang đầu tiên khu ruộng này sau khi bị bỏ hoang hơn 10 năm do chiến tranh. Sau đó, bố mẹ ông K là ông P bà X đã chia cho vợ chồng ông K sử dụng, canh tác. Thời điểm chia đất, ông P, bà X vẫn còn sống nhưng đã hết tuổi lao động.

Đối với thửa đất ao số 36, tờ bản đồ P4-8 là do vợ chồng ông K tự bỏ tiền ra mua của bà Bùi Thị K và ông Trần Hữu Đ với giá 3.500.000 đồng năm 1994.

Sau chiến tranh năm 1979, cả nhà ông K di cư đến sinh sống tại Thôn Bản C, xã Bản C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến năm 1992, chính quyền địa phương xã P cho phép người dân biên giới được hồi hương trở về canh tác đất đai. Tại thời điểm đó, vợ chồng ông K đã tự mua được đất, dựng nhà ở cố định tại Km16, quốc lộ 70 thuộc thôn Na Năng, xã Bản C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Khi biết được thông tin người dân biên giới được hồi hương, vợ chồng ông K đã cùng chú họ là Phan Văn Q đến xã Bản C làm công tác tư tưởng động viên các anh em từ Bản Cầm về Bản Phiệt để phục hóa lại đất cũ. Vì thời điểm đó đất biên giới gần như vô chủ, ai đến phục hóa trước, người đó được quyền sử dụng.

Sau nhiều lần bàn bạc không ai chịu về phục hóa nên vợ chồng ông K được anh rể cả lúc bấy giờ là Lại A M, cư trú tại thôn Cốc Lầy, xã P động viên về phục hóa lại đất cũ ở xã P để ở, vợ chồng ông K đã nghe theo và về phục hóa lại đất cũ từ đó đến nay.

Đến năm 1994, ông K bán căn nhà gỗ 03 gian đang ở tại xã Bản C cho ông Lưu Vũ A, hiện đang làm Phó chủ tịch UBND xã P với giá 3.500.000 đồng. Vợ chồng ông K đã dùng số tiền 3.500.000 đồng đi mua ao của bà K, ông Đ như đã trình bày ở trên.

Năm 1995, vợ chồng ông K phục hóa đất ổn định, dựng được căn nhà gỗ nhỏ 03 gian. Ông K đã đưa bố mẹ là ông P, bà X từ Bản Cầm đến ở trông đất và hoa màu trên đất cho vợ chồng ông K.

Năm 1998, có đợt làm GCNQSDĐ cho dân biên giới, ông K đã cùng cán bộ địa chính đo đạc làm GCNQSDĐ và nhờ ông P đứng tên hộ. Lý do là vì thời điểm đó vợ chồng ông K vẫn chưa bán được đất ở Bản Cầm và vẫn phải đi lại hai nơi.

Đến năm 1999, vợ chồng ông K mới bán được đất cho ông Hoàng Văn T, cư trú tại Thôn Bản C, xã Bản C với giá 7.500.000 đồng. Từ đó, vợ chồng ông K mới chuyển hẳn về sinh sống tại thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Năm 2009, bố ông K là ông P mất, vợ chồng anh Phan Văn P là anh trai của ông K đã đến xin cho con trai anh là Phan Văn H đến ở với mẹ ông K.

Ngày 14/8/2012, gia đình ông K đã tổ chức họp gia đình. Buổi họp gồm có mẹ ông K là bà X, 02 ông chú họ là Phan Văn Q, Phan A L và đầy đủ vợ chồng 04 anh em nhà ông K. Buổi họp gia đình đó, mọi người chủ yếu thảo luận về việc cho anh H đến ở với bà X. Sau này bà X mất thì sẽ chia một phần đất

trong 400m^2 đất ở cho anh H. Vợ chồng ông K và mọi người đều đồng ý. Tại buổi họp đó mọi người chỉ nói mồm với nhau, không ghi thành biên bản. Do họp xong muộn và mọi người đều uống rượu nên không làm biên bản.

Ngày 15/8/2012, do bà X không biết chữ nên ông K đã cùng với ông chú họ là Phan A L làm biên bản để sang tên bìa đỏ từ Phan Văn P sang tên ông K. Ông K cho rằng, bố mẹ ở cùng vợ chồng ông K, cùng chung sổ hộ khẩu, việc ông P đứng tên đất cũng là do ông K nhờ đứng tên hộ; việc phục hóa đất là do vợ chồng ông K làm, anh em không ai giúp đỡ; các thành viên trong gia đình cũng đã thống nhất chia một phần đất ở cho anh H tại buổi họp gia đình ngày 14/8/2012. Vì vậy, ông K cùng ông Lồ đã thống nhất ký hộ tên mọi người vào biên bản họp gia đình vì mọi người đều ở xa, việc đi lấy chữ ký không thuận tiện.

Năm 2012, khi anh H đến ở với bà X, ông K đã tách sổ hộ khẩu để bà X và anh H cùng một sổ hộ khẩu do anh H đứng tên chủ hộ. Lý do anh H đến ở với bà X, vợ chồng ông K không tách một phần đất ở trong tổng 400m^2 cho anh H như thỏa thuận ở buổi họp gia đình là vì đất ở khu vực đó đang nằm trong quy hoạch dự án của tỉnh nên tất cả người dân đều không ai làm được GCNQSDĐ hoặc tách thửa.

Việc vợ chồng ông K phục hóa đất, đưa ông P, bà X về Bản Phiệt ở, việc ông K bỏ tiền ra mua đất giáp ranh đều có hàng xóm ở gần làm chứng như: bà Nguyễn Thị D, bà Lý Thị X, bà Lù Thị H, ông Trung Văn T, anh rể cả là anh Lại A M (cư trú tại thôn Cốc Lầy, xã P), anh Lục Vũ D con bác ruột (cư trú tại phường Kim T, thành phố C). Từ những lý do trên, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan V T,bà Phan Thị S, Anh Phan Văn H nhất trí yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Phan Văn P.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức đối thoại nhưng không thành.Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng hành chính. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng trình tự của Luật tố tụng hành chính.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P: Hủy phần đăng ký biến động thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D theo hồ sơ số 6588 ngày 23/8/2012, tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 00263 QSDĐ do UBND huyện B cấp ngày 16/12/1998 cho hộ ông Phan Văn P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện:

Ông Phan Văn P khởi kiện yêu cầu Tòa án huỷ phần đăng ký biến động thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D theo hồ sơ số 6588 ngày 23/8/2012 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 00263QSDĐ do UBND huyện B cấp ngày 16/12/1998 cho hộ ông Phan Văn P. Đây là việc chuyển quyền sử dụng đất từ người này sang người khác thông qua hình thức nhận thừa kế, là quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, 32 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 02/8/2023 ông P có đơn xin thông tin về thửa đất của bố ông P là ông Phan Văn P thì mới biết việc ông K và bà D tự ý làm giả giấy tờ để phân chia thừa kế, nhận thừa kế thửa đất từ năm 2012. Đến ngày 31/10/2023 ông P khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là trong thời hiệu quy định Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp về việc hủy phần đăng ký biến động thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D.

[2.1] Về thẩm quyền giải quyết đăng ký biến động đất đai:

Căn cứ quy định tại Điều 129 Luật đất đai năm 2003; Điều 9, Điều 151 Nghị định 181/2004/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 19, Điều 22 Thông tư số 17/2009/TT-BTNMT ngày 21/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B (tại thời điểm thực hiện thủ tục hành chính là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND huyện B) giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D và thực hiện việc xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận đã cấp là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về trình tự thủ tục giải quyết đăng ký biến động.

Ngày 23/8/2012, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B đã tiếp nhận 01 hồ sơ thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D đối với các thửa đất số: 20, 30a, 30, 36, 21 22, 43, tờ bản đồ số: P4-14, P14-8, địa chỉ tại thôn Bản Quẩn, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Thành phần hồ sơ gồm:

+ Bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành N602134, số vào sổ: 00263 do UBND huyện B cấp ngày số 16/12/1998 mang tên hộ ông Phan Văn P;

+ Đơn đề nghị đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mẫu số 03/ĐK-GCN;

+ Biên bản họp gia đình (có xác nhận của trưởng thôn và UBND xã Bản Phiệt).

+ Giấy ủy quyền hưởng tài sản (có xác nhận của UBND xã P).

+ Giấy khai sinh (bản sao) của ông Phan Văn K.

+ Giấy chứng tử (bản sao) của ông Phan Văn P.

Như vậy, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B giải quyết hồ sơ đăng ký biến động đất đai nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D đúng trình tự đảm bảo theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai 2003.

[2.3] Về nội dung đăng ký biến động.

Ngày 23/8/2012, Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B xác nhận: Hồ sơ đủ điều kiện, ông Phan Văn K và bà Lý Thị D nhận quyền sử dụng đất theo Biên bản phân chia tài sản thừa kế và điều chỉnh biến động trên trang 04 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 602134 : Ông Phan Văn K, sinh năm 1966, CMND số 063090089 cấp ngày 21/3/2001 tại CA Lào Cai và bà Lý Thị D, sinh năm 1969, số CMND 063090088 cấp ngày 21/3/2001 tại CA Lào Cai, địa chỉ: Thôn K8, xã P, huyện B, tỉnh Lào Cai nhận thừa kế quyền sử dụng đất theo hồ sơ số: 6588.

Người khởi kiện ông Phan Văn P cho rằng, ông Phan Văn K và bà Lý Thị D đã làm giả biên bản họp gia đình ngày 15/8/2012 với nội dung: Toàn thể anh em, họ hàng đều nhất trí cho vợ chồng ông Phan Văn K và bà Lý Thị D là con đẻ và con dâu của ông Phan Văn P, bà Lục Thị Xuân được hưởng thừa kế toàn bộ tài sản là quyền sử dụng đất trong GCNQSDĐ số phát hành N602134, số vào sổ 00263 do UBND huyện B cấp ngày 16/12/1998 mang tên hộ ông Phan Văn P.

Quá trình giải quyết vụ án, tại đơn khởi kiện của người khởi kiện, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Phan V T, bà Phan Thị S, anh Phan Văn H (người trực tiếp ở căn nhà) đều khai: Năm 2012 vợ chồng ông K, bà D làm giả biên bản họp gia đình ngày 15/8/2012, tất cả đều khẳng định không biết, không tham gia họp gia đình và ký nhận vào biên bản, đồng thời không đồng ý nội dung trong biên bản mà ông K, bà D đã làm giả.

Tại phiên đối thoại ngày 05/3/2024 ông K, bà D đều thừa nhận Ngày 14/8/2012, gia đình ông K đã tổ chức họp gia đình. Buổi họp gồm có mẹ ông K là bà X, 02 ông chú họ là Phan Văn Q, Phan A L và đầy đủ vợ chồng 04 anh em nhà ông K. Buổi họp gia đình đó, mọi người chủ yếu thảo luận về việc cho anh H đến ở với bà X, sau này bà X mất thì sẽ chia một phần đất trong 400m^2 đất ở cho anh H. Vợ chồng ông K và mọi người đều đồng ý, Tại buổi họp đó mọi người chỉ nói mồm với nhau, không ghi thành biên bản.

Ngày 15/8/2012, do bà X không biết chữ nên ông K đã cùng với ông chú họ là Phan A L làm biên bản họp gia đình để sang tên GCNQSDĐ từ Phan Văn P sang tên ông K. Vì vậy, ông K cùng ông L đã thống nhất ký hộ tên mọi người

vào biên bản họp gia đình vì mọi người đều ở xa, việc đi lấy chữ ký không thuận tiện. Trong phiên đối thoại, ông K và bà D cũng nhất trí đề nghị cơ quan chức năng hủy phần đăng ký biến động cho ông Phan Văn K, bà Lý Thị D. Do biên bản họp gia đình ngày 15/8/2012 không đảm bảo quy định của pháp luật.

Như vậy, việc đăng ký biến động thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D theo hồ sơ số 6588 ngày 23/8/2012 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 00263QSDĐ do UBND huyện B cấp ngày 16/12/1998 cho hộ ông Phan Văn P là không đảm bảo quy định do tài sản trên là di sản thừa kế. Trước khi chết ông P (mất năm 2009), bà X (mất năm 2021) không để lại di chúc nên căn cứ Điều 650 Bộ luật dân sự 2015 xác định di sản thừa kế của ông P, bà X là thừa kế theo pháp luật. Vì vậy, việc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện B đăng ký biến động thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành N602134, số vào sổ: 00263 do UBND huyện B cấp ngày số 16/12/1998 mang tên hộ ông Phan Văn P cho ông Phan Văn K và bà Lý Thị D là xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của những đồng thừa kế của ông P, bà X. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí: Người khởi kiện được Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn P.

Huỷ phần đăng ký biến động thừa kế quyền sử dụng đất của ông Phan Văn K và bà Lý Thị D theo hồ sơ số 6588 ngày 23/8/2012 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN 00263QSDĐ do UBND huyện B cấp ngày 16/12/1998 cho hộ ông Phan Văn P.

2. Về án phí: Văn phòng đăng ký Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Người khởi kiện ông Phan Văn P là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niên yết.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lào Cai (2);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Lâm Hồng